

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	101005	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/11/2005	1	
2	101007	Nguyễn Phan Quốc	Anh	31/10/2005	1	
3	101008	Nguyễn Phan Việt	Anh	31/10/2005	1	
4	101015	Trần Gia Bảo	Anh	07/09/2005	1	
5	101016	Trần Nam	Anh	02/08/2005	1	
6	101020	Đỗ Hoàng	Bảo	11/02/2005	1	
7	101031	Giang Trạch	Dân	17/01/2005	2	
8	101036	Phan Hạnh	Duyên	25/03/2005	2	
9	101037	Nguyễn Phát	Đạt	04/03/2005	2	
10	101039	Trịnh Nguyễn Phước	Điền	12/11/2005	2	
11	101049	Vũ Đức	Hùng	06/09/2005	3	
12	101051	Nguyễn Lâm Gia	Huy	12/09/2005	3	
13	101055	Bùi Xuân Đức	Hung	15/04/2005	3	
14	101057	Phạm Lê Sông	Hương	14/02/2005	3	
15	101058	Nguyễn Đình Tuấn	Khải	19/03/2005	3	
16	101062	Trương Minh	Khang	14/04/2005	3	
17	101063	Đặng Văn	Khanh	27/10/2005	3	
18	101064	Đồng Công	Khánh	10/10/2005	4	
19	101065	Nguyễn Hữu	Khánh	07/10/2005	4	
20	101066	Nguyễn Quốc	Khánh	29/04/2005	4	
21	101068	Nguyễn Phú Anh	Khoa	08/08/2005	4	
22	101076	Trần Phương	Linh	01/08/2005	4	
23	101077	Đặng Mai Hoàng	Long	17/01/2005	4	
24	101081	Bùi Phương	Mai	21/11/2005	4	
25	101083	Lưu Hoàng	Mai	10/11/2005	4	
26	101085	Lê Ngọc	Minh	06/01/2005	5	
27	101086	Lương Gia	Minh	28/10/2005	5	
28	101090	Nguyễn Nhật	My	23/09/2005	5	
29	101091	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18/02/2005	5	
30	101093	Lê Đức	Nguyên	07/07/2005	5	
31	101096	Nguyễn Huyền Thảo	Nhi	14/07/2005	5	
32	101100	Cao Thanh	Phong	15/08/2005	5	
33	101103	Nguyễn Huệ	Phương	04/05/2005	5	
34	101104	Lê Đỗ Duy	Quang	12/02/2005	5	
35	101105	Nguyễn Bùi	Quang	18/07/2005	5	
36	101107	Trần Anh	Quân	03/03/2005	6	
37	101110	Ngô Thị Mai	Quỳnh	10/12/2005	6	
38	101113	Hứa Thanh	Tâm	14/08/2005	6	
39	101114	Huỳnh Nhật	Tân	07/07/2005	6	
40	101118	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	30/10/2005	6	
41	101119	Nguyễn Anh	Thư	13/10/2005	6	
42	101130	Cao Bảo	Trân	30/01/2005	7	
43	101133	Võ Phạm Ngọc	Trân	12/02/2005	7	
44	101134	Khuru Lê Mai	Trinh	18/03/2005	7	
45	101135	Nguyễn Phương	Trung	28/07/2005	7	
46	101138	Đỗ Việt Duy	Tường	10/01/2005	7	
47	101140	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	12/10/2005	7	

Danh sách này có 47 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	101004	Nguyễn Hà Diệu	Anh	10/08/2005	1	
2	101009	Nguyễn Phúc Duy	Anh	06/06/2005	1	
3	101011	Nguyễn Thảo	Anh	10/11/2005	1	
4	101013	Thái Trần Tuấn	Anh	07/09/2005	1	
5	101014	Thắm Nguyễn Thùy	Anh	31/07/2005	1	
6	101018	Phạm Thị Ngọc	Ánh	17/08/2005	1	
7	101021	Hoàng Quốc	Bảo	09/06/2005	1	
8	101022	Huỳnh Quốc	Bảo	27/05/2005	2	
9	101024	Nguyễn Thành Khang	Bảo	19/03/2005	2	
10	101025	Trịnh Vũ Thiên	Bảo	06/10/2005	2	
11	101026	Đỗ Khắc	Bình	09/01/2005	2	
12	101027	Nguyễn Thanh	Bình	17/12/2005	2	
13	101029	Lê Đình Tú	Chân	17/06/2005	2	
14	101032	Nguyễn Ngọc Mẫn	Di	07/03/2005	2	
15	101035	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27/01/2005	2	
16	101038	Nguyễn Tiến	Đạt	07/12/2005	2	
17	101040	Lê Anh	Đức	16/08/2005	2	
18	101041	Trần Thanh	Đức	22/01/2005	2	
19	101045	Bùi Phi Hoàng	Hạc	02/11/2005	3	
20	101047	Ung Nho	Hiền	05/09/2005	3	
21	101050	Hồ Nguyễn Quang	Huy	08/11/2005	3	
22	101052	Trần Gia	Huy	06/10/2005	3	
23	101059	Lại Phan Gia	Khang	24/09/2005	3	
24	101061	Tiền Đạt	Khang	07/03/2005	3	
25	101067	Huỳnh Đặng Đăng	Khoa	24/02/2005	4	
26	101069	Bùi Phụng Minh	Khuê	29/09/2005	4	
27	101070	Huỳnh Minh	Khuong	16/01/2005	4	
28	101074	Đào Phạm Khánh	Linh	02/09/2005	4	
29	101075	Kiều Nguyễn Hải	Linh	17/11/2005	4	
30	101080	Hoàng Đỗ Thảo	Ly	28/04/2005	4	
31	101082	Lê Thị Thanh	Mai	22/09/2005	4	
32	101084	Lê Hoàng	Minh	03/08/2005	4	
33	101087	Nguyễn Gia	Minh	12/09/2005	5	
34	101092	Nguyễn Thị	Ngọc	06/08/2005	5	
35	101094	Lương Thảo	Nguyên	18/04/2005	5	
36	101095	Đỗ Minh	Nhật	19/02/2005	5	
37	101101	Nguyễn Chánh	Phú	13/09/2005	5	
38	101102	Nguyễn Minh	Phúc	21/04/2005	5	
39	101108	Hồ Anh	Quốc	13/05/2005	6	
40	101112	Nguyễn Như	Quỳnh	04/10/2005	6	
41	101123	Võ Minh	Thư	17/09/2005	6	
42	101124	Huỳnh Thị Thảo	Tiên	24/11/2005	6	
43	101125	Lê Ngọc Thủy	Tiên	16/04/2005	6	
44	101126	Phạm Hữu	Tính	10/11/2005	6	
45	101127	Đặng Minh Thùy	Trang	15/08/2005	7	
46	101132	Lê Giang Ngọc	Trân	19/11/2005	7	
47	101136	Phan Minh	Tuấn	22/02/2005	7	
48	101141	Bùi Trần Hà	Việt	15/05/2005	7	
49	101142	Văn Thiên	Vũ	19/10/2005	7	
50	101143	Đào Nguyễn Tường	Vy	30/05/2005	7	

Danh sách này có 50 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	101001	Đào Thị Quỳnh	Anh	18/10/2005	1	
2	101002	Đoàn Thực	Anh	24/03/2005	1	
3	101003	Huỳnh Minh	Anh	10/01/2005	1	
4	101006	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	05/12/2005	1	
5	101010	Nguyễn Quốc	Anh	13/01/2005	1	
6	101012	Nguyễn Tuấn	Anh	16/06/2005	1	
7	101017	Trần Nhật Phương	Anh	26/07/2005	1	
8	101019	Lê Trần Thiên	Ân	13/12/2005	1	
9	101023	Nguyễn Đức	Bảo	04/02/2005	2	
10	101028	Trần Nguyễn Thái	Bình	24/09/2005	2	
11	101030	Nguyễn Ngọc Bích	Châu	12/08/2005	2	
12	101033	Phạm Thùy	Dung	11/01/2005	2	
13	101034	Nguyễn Hữu	Dũng	12/07/2005	2	
14	101042	Đặng Nguyễn Văn	Hà	21/07/2005	2	
15	101043	Lê Thu	Hà	14/05/2005	3	
16	101044	Trần Đào Việt	Hà	17/06/2005	3	
17	101046	Trần Bảo	Hân	04/08/2005	3	
18	101048	Trần Duy	Hoàn	25/05/2005	3	
19	101053	Trương Đăng	Huy	08/01/2005	3	
20	101054	Phạm Thu	Huyền	19/02/2005	3	
21	101056	Nguyễn Ngọc	Hung	02/02/2005	3	
22	101060	Phạm Minh Bảo	Khang	21/01/2005	3	
23	101071	Dương Hoàng	Kiên	12/11/2005	4	
24	101072	Trần Tuấn	Kiệt	16/05/2005	4	
25	101073	Trần Song	Lam	12/02/2005	4	
26	101078	Nguyễn Vũ	Long	21/09/2005	4	
27	101079	Tô Thành	Long	29/03/2005	4	
28	101088	Nguyễn Quang	Minh	26/12/2005	5	
29	101089	Phan Lê	Minh	19/01/2005	5	
30	101097	Phan Nguyễn Mỹ	Nhi	24/09/2005	5	
31	101098	Trần Thị Yến	Nhi	12/02/2005	5	
32	101099	Phạm Hoàng Phương	Như	27/12/2005	5	
33	101106	Nguyễn Hoàng	Quân	15/03/2005	6	
34	101109	Lê Thanh Hương	Quỳnh	13/08/2005	6	
35	101111	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28/04/2005	6	
36	101115	Đào Ngọc Mai	Thảo	06/03/2005	6	
37	101116	Đinh Ngọc	Thảo	02/12/2005	6	
38	101117	Ngô Gia	Thảo	11/08/2005	6	
39	101120	Nguyễn Minh	Thư	04/03/2005	6	
40	101121	Nguyễn Võ Anh	Thư	24/08/2005	6	
41	101122	Trần Minh	Thư	04/01/2005	6	
42	101128	Nguyễn Hạnh	Trang	12/08/2005	7	
43	101129	Trần Thị Ngọc	Trâm	13/06/2005	7	
44	101131	Lê Bảo	Trân	25/05/2005	7	
45	101137	Nguyễn Anh	Tuyên	29/10/2005	7	
46	101139	Tô Trần Nhã	Uyên	02/08/2005	7	
47	101144	Lê Ngọc Khánh	Vy	16/06/2005	7	
48	101145	Trương Triệu	Vy	04/04/2005	7	
49	101146	Nguyễn Vũ Hải	Yến	24/08/2005	7	

Danh sách này có 49 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102007	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	06/02/2005	8	
2	102023	Nguyễn Đức	Bảo	31/05/2005	8	
3	102026	Nguyễn Phạm Thanh	Bình	31/12/2005	9	
4	102032	Nguyễn Lê Đông	Du	02/01/2005	9	
5	102035	Đỗ Minh	Duy	16/07/2005	9	
6	102038	Lê Thanh	Duy	10/05/2005	9	
7	102040	Trần Nguyễn Bảo	Duy	03/04/2005	9	
8	102043	Nguyễn Quang	Dương	18/04/2005	9	
9	102049	Nguyễn	Đức	12/04/2005	10	
10	102056	Bùi Dương Anh	Hào	07/12/2005	10	
11	102066	Trần Thị Hải	Hiếu	24/11/2005	10	
12	102073	Đặng Quốc	Huy	11/11/2005	11	
13	102075	Khuru Hoàng	Huy	06/10/2005	11	
14	102085	Trần Lê Quỳnh	Hương	06/12/2005	11	
15	102086	Lê Minh	Kha	22/12/2005	11	
16	102088	Nguyễn Võ Hồng	Khải	14/03/2005	11	
17	102090	Nguyễn Quang	Khang	18/05/2005	11	
18	102098	Ngô Minh	Khoa	04/07/2005	12	
19	102099	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	28/01/2005	12	
20	102106	Nguyễn Lê Chí	Kiên	21/08/2005	12	
21	102120	Đào Hoàng Nhật	Minh	09/11/2005	13	
22	102128	Bùi Nguyễn Khánh	Ngân	15/08/2005	13	
23	102129	Trương Thị Kim	Ngân	30/07/2005	13	
24	102130	Diệp Trần Phương	Nghi	03/08/2005	13	
25	102132	Phạm Chí	Nghĩa	03/07/2005	13	
26	102139	Nguyễn Lê Anh	Nhật	31/05/2005	14	
27	102140	Nguyễn Trần Minh	Nhật	27/10/2005	14	
28	102145	Nguyễn Trần Yến	Nhi	30/01/2005	14	
29	102150	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	07/06/2005	14	
30	102152	Nguyễn Hoàng Đạt	Phi	02/07/2005	14	
31	102154	Nguyễn Thanh	Phong	12/07/2005	14	
32	102166	Trần Thiên	Quang	25/04/2005	15	
33	102171	Hồ Thái	Son	27/06/2005	15	
34	102176	Tân Duy	Tân	26/10/2005	15	
35	102182	Trần Võ Hữu	Thành	09/03/2005	15	
36	102187	Nguyễn Thị Bích	Thùy	28/10/2005	16	
37	102190	Lê Đào Anh	Thư	21/09/2005	16	
38	102195	Phan Hoàng Minh	Thư	10/11/2005	16	
39	102202	Nguyễn Hoàng Quế	Trâm	11/02/2005	16	
40	102207	Nguyễn Lê Minh	Tú	18/01/2005	16	
41	102208	Phan Thanh	Tú	10/05/2005	17	
42	102210	Phạm Minh	Tuấn	13/02/2005	17	
43	102214	Huỳnh Phương	Uyên	25/02/2005	17	
44	102215	Phan Trần Phương	Uyên	15/10/2005	17	

Danh sách này có 44 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102003	Nguyễn Đỗ Hoài	An	18/05/2005	8	
2	102005	Phạm Hồng	An	03/03/2005	8	
3	102010	Trần Huỳnh Tuấn	Anh	13/05/2005	8	
4	102013	Tường Hương Quỳnh	Anh	29/03/2005	8	
5	102014	Trần	Anna	24/12/2005	8	
6	102015	Nguyễn Hồng	Ân	13/05/2005	8	
7	102018	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	10/08/2005	8	
8	102020	Lê Chí	Bảo	10/09/2005	8	
9	102024	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	27/01/2005	9	
10	102036	Hoàng Anh	Duy	04/12/2005	9	
11	102037	Hoàng Quốc	Duy	04/12/2005	9	
12	102041	Trần Phương	Duyên	12/12/2005	9	
13	102050	Nguyễn Lê Thiện	Đức	15/09/2005	10	
14	102059	Hồ Gia	Hân	23/07/2005	10	
15	102063	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/05/2005	10	
16	102065	Phạm Trần Trung	Hiếu	24/11/2005	10	
17	102067	Phan Tấn Nhật	Hoàn	06/06/2005	10	
18	102068	Đỗ Minh	Hoàng	17/05/2005	10	
19	102070	Nguyễn Vũ	Hoàng	13/06/2005	11	
20	102076	Ngô Minh	Huy	02/02/2005	11	
21	102079	Nguyễn Trần Gia	Huy	11/07/2005	11	
22	102083	Huỳnh Quan	Hưng	20/04/2005	11	
23	102087	Lưu Tuấn	Khải	16/08/2005	11	
24	102089	Bùi Duy	Khang	16/09/2005	11	
25	102100	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	25/09/2005	12	
26	102107	Tăng Thế Tuấn	Kiệt	01/06/2005	12	
27	102110	Phạm Trần Bảo	Lâm	23/09/2005	12	
28	102113	Ngô Nguyễn Diệu	Linh	19/08/2005	12	
29	102114	Nguyễn Nhật	Linh	02/01/2005	12	
30	102115	Nguyễn Phương	Linh	08/02/2005	12	
31	102121	Lê Khả	Minh	11/05/2005	13	
32	102124	Trần Nguyễn Duy	Minh	17/09/2005	13	
33	102125	Huỳnh Lê Thảo	My	11/03/2005	13	
34	102126	Nguyễn Ngọc	Mỹ	16/09/2005	13	
35	102127	Trương Hoàng	Nam	19/09/2005	13	
36	102138	Nguyễn Khắc Minh	Nhật	06/09/2005	13	
37	102158	Vũ Minh	Phú	01/01/2005	14	
38	102159	Lâm Hoàng Bảo	Phúc	23/07/2005	14	
39	102170	Trần Việt	Quân	03/09/2005	15	
40	102172	Lê Văn	Tài	19/05/2005	15	
41	102191	Lê Phan Minh	Thư	25/11/2005	16	
42	102194	Phạm Võ Minh	Thư	31/05/2005	16	
43	102198	Đặng Hoài	Thương	17/04/2005	16	
44	102218	Trần Ngọc Trúc	Vi	22/05/2005	17	
45	102219	Trần Gia	Vinh	04/05/2005	17	

Danh sách này có 45 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102006	Võ Quốc	An	14/02/2005	8	
2	102011	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	17/08/2005	8	
3	102019	Lâm Gia	Bảo	04/05/2005	8	
4	102025	Bùi Khánh	Bình	06/01/2005	9	
5	102027	Nguyễn	Chấn	09/12/2005	9	
6	102029	Đồng Minh	Chí	12/01/2005	9	
7	102034	Lê Vũ	Dũng	26/01/2005	9	
8	102044	Nguyễn Tiến	Đạt	11/08/2005	9	
9	102051	Bùi Phong	Giang	03/08/2005	10	
10	102055	Võ Nam	Hải	12/12/2005	10	
11	102061	Nguyễn Ngọc	Hân	25/05/2005	10	
12	102069	Lê Văn	Hoàng	20/08/2005	10	
13	102071	Phạm Đức Huy	Hoàng	19/06/2005	11	
14	102072	Phan Trần Huy	Hoàng	23/02/2005	11	
15	102081	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	01/10/2005	11	
16	102092	Châu Hồng	Khanh	11/10/2005	11	
17	102095	Hoàng Nguyễn Gia	Khiêm	13/01/2005	12	
18	102096	Phạm Gia	Khiêm	28/09/2005	12	
19	102101	Lê Nguyên	Khôi	27/03/2005	12	
20	102103	Trương Tuấn	Khôi	20/08/2005	12	
21	102104	Lê Ngọc Minh	Khuê	13/10/2005	12	
22	102116	Nguyễn Hoàng	Long	18/02/2005	13	
23	102118	Nguyễn Lê Phương	Mai	03/08/2005	13	
24	102119	Nguyễn Thanh	Mai	13/11/2005	13	
25	102122	Thiên Khánh	Minh	12/03/2005	13	
26	102133	Lê Hoàng Khánh	Ngọc	05/09/2005	13	
27	102141	Nguyễn Việt Anh	Nhật	05/09/2005	14	
28	102149	Lê Hiệp	Phát	11/04/2005	14	
29	102153	Đặng Thanh	Phong	26/04/2005	14	
30	102155	Đoàn Duy	Phú	12/06/2005	14	
31	102156	Hồ Duy	Phú	24/06/2005	14	
32	102157	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	09/07/2005	14	
33	102162	Nguyễn Hoàng	Phúc	14/02/2005	15	
34	102164	Thạch Mai	Phương	30/05/2005	15	
35	102168	Nguyễn Đình Anh	Quân	26/10/2005	15	
36	102179	Tổng Vỹ	Thanh	27/12/2005	15	
37	102180	Nguyễn Minh	Thành	16/05/2005	15	
38	102184	Lê Đức	Thịnh	02/11/2005	15	
39	102192	Phạm Lê	Thư	15/05/2005	16	
40	102203	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	05/11/2005	16	
41	102209	Ngô Mạnh	Tuấn	03/10/2005	17	
42	102212	Hồ Nhật	Tường	12/05/2005	17	

Danh sách này có 42 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102001	Dương Lê Thùy	An	02/05/2005	8	
2	102002	Đinh Vĩnh Thùy	An	10/10/2005	8	
3	102004	Nguyễn Trọng	An	25/12/2005	8	
4	102021	Lê Quốc	Bảo	09/01/2005	8	
5	102022	Lê Trần Gia	Bảo	10/06/2005	8	
6	102031	Lưu Nguyễn Mạnh	Cường	12/05/2005	9	
7	102033	Tổng Mỹ	Dung	10/05/2005	9	
8	102047	Nguyễn An Trần	Đồng	26/04/2005	10	
9	102048	Mai Trọng	Đức	11/03/2005	10	
10	102052	Mã Lê Hương	Giang	19/05/2005	10	
11	102053	Trần Vũ Hoàng	Giang	04/03/2005	10	
12	102060	Lý Ngọc	Hân	26/07/2005	10	
13	102062	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	16/01/2005	10	
14	102064	Trần Gia	Hiền	23/03/2005	10	
15	102074	Đỗ Minh	Huy	06/11/2005	11	
16	102078	Nguyễn Nhật	Huy	16/08/2005	11	
17	102080	Trương Phước	Huy	21/11/2005	11	
18	102082	Nguyễn Ngọc	Huyền	01/04/2005	11	
19	102084	Lê Nam	Hưng	21/06/2005	11	
20	102093	Nguyễn Phi	Khánh	25/10/2005	12	
21	102094	Trịnh Nam	Khánh	10/03/2005	12	
22	102105	Đặng Xuân	Kiên	16/03/2005	12	
23	102108	Nguyễn Đặng Xuân	Kiều	27/04/2005	12	
24	102111	Hoàng Ngọc Nhật	Linh	16/09/2005	12	
25	102123	Trần Anh	Minh	05/05/2005	13	
26	102135	Nguyễn Thanh	Nhân	17/08/2005	13	
27	102136	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	11/11/2005	13	
28	102142	Cao Hoài Yến	Nhi	12/03/2005	14	
29	102143	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	18/01/2005	14	
30	102144	Lê Ngọc Linh	Nhi	30/06/2005	14	
31	102146	Nguyễn Tổ Quỳnh	Như	24/03/2005	14	
32	102160	Lê Hoàng	Phúc	27/07/2005	14	
33	102163	Đặng Anh	Phương	12/06/2005	15	
34	102167	Lê Hồng	Quân	21/03/2005	15	
35	102169	Phan Nguyễn Thanh	Quân	14/11/2005	15	
36	102173	Nguyễn Văn Chí	Tài	23/12/2005	15	
37	102188	Ngô Thị Thu	Thùy	05/08/2005	16	
38	102196	Phan Thị Trang	Thư	28/08/2005	16	
39	102197	Trần Lâm Minh	Thư	15/11/2005	16	
40	102200	Nguyễn Đặng Huyền	Trang	23/09/2005	16	
41	102201	Nguyễn Thị Kiều	Trang	31/03/2005	16	
42	102204	Phan Đoàn Mỹ	Trân	28/05/2005	16	
43	102205	Trần Bảo	Trân	02/12/2005	16	
44	102206	Nguyễn Đức	Trung	03/07/2005	16	
45	102217	Nguyễn Trần Khánh	Vân	15/05/2005	17	
46	102220	Trần Hoàng	Vy	13/02/2005	17	

Danh sách này có 46 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	102008	Phan Ngọc	Anh	26/07/2005	8	
2	102009	Phan Phương	Anh	26/07/2005	8	
3	102012	Trần Thế	Anh	26/08/2005	8	
4	102016	Hoàng Gia	Bảo	13/01/2005	8	
5	102017	Huỳnh Gia	Bảo	08/04/2005	8	
6	102028	Lâm Quỳnh	Châu	29/10/2005	9	
7	102030	Lê Nhật	Cường	31/01/2005	9	
8	102039	Nguyễn Khánh	Duy	17/11/2005	9	
9	102042	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28/08/2005	9	
10	102045	Trần Quốc	Đạt	16/05/2005	9	
11	102046	Lê Bảo	Đăng	30/03/2005	9	
12	102054	Nguyễn Ngọc	Hải	27/10/2005	10	
13	102057	Lê Thị Minh	Hằng	29/12/2004	10	
14	102058	Cao Gia	Hân	08/04/2005	10	
15	102077	Nguyễn Đức Gia	Huy	02/08/2005	11	
16	102091	Võ Đoàn Minh	Khang	28/03/2005	11	
17	102097	Cao Đăng	Khoa	29/06/2005	12	
18	102102	Nguyễn Anh	Khôi	25/06/2005	12	
19	102109	Đặng Hồ Hoàn	Kim	22/03/2005	12	
20	102112	Lê Thị Thùy	Linh	20/12/2005	12	
21	102117	Cao Nguyễn Xuân	Mai	27/03/2005	13	
22	102131	Huỳnh Phương	Nghi	29/10/2005	13	
23	102134	Trần Phúc	Nguyên	12/01/2005	13	
24	102137	Lê Vũ Minh	Nhật	12/04/2005	13	
25	102147	Nguyễn Tuyết	Như	10/11/2005	14	
26	102148	Trần Lê Quỳnh	Như	13/11/2005	14	
27	102151	Trương Lê Tấn	Phát	13/06/2005	14	
28	102161	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	10/01/2005	14	
29	102165	Đỗ Phan Kim	Phượng	10/05/2005	15	
30	102174	Huỳnh Minh	Tâm	08/01/2005	15	
31	102175	Giăng Nhật	Tân	30/09/2005	15	
32	102177	Trịnh Minh	Tân	05/10/2005	15	
33	102178	Phạm Hoàng Bảo	Thái	20/08/2005	15	
34	102181	Trần Bá	Thành	27/01/2005	15	
35	102183	Nguyễn Đào Mai	Thi	23/05/2005	15	
36	102185	Võ Minh	Thịnh	09/06/2005	16	
37	102186	Phan Đỗ Hoàng	Thông	29/11/2005	16	
38	102189	Lê Anh	Thư	06/01/2005	16	
39	102193	Phạm Minh	Thư	07/01/2005	16	
40	102199	Nguyễn Ngọc	Tín	07/01/2005	16	
41	102211	Trần Ngọc Phương	Tuyền	16/02/2005	17	
42	102213	Nguyễn Tôn Khai	Uy	28/08/2005	17	
43	102216	Võ Thanh	Văn	26/09/2005	17	
44	102221	Lâm Hải	Yến	22/04/2005	17	

Danh sách này có 44 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10B1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	103001	Lê Nguyễn Thùy	An	27/10/2005	18	
2	103002	Lê Nguyễn Tú	Anh	23/05/2005	18	
3	103006	Vương Vũ Văn	Anh	02/01/2005	18	
4	103007	Trần Lê Quốc	Bảo	21/02/2005	18	
5	103009	Nguyễn Đình	Dũng	03/06/2005	18	
6	103012	Bùi Huy Minh	Đạt	02/06/2005	18	
7	103014	Dương Lâm Khánh	Đăng	28/01/2005	18	
8	103015	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	18	
9	103016	Nguyễn Thanh	Đức	02/01/2005	18	
10	103023	Nguyễn Thảo	Hân	14/10/2005	19	
11	103024	Trương Phạm Ngọc	Hân	18/03/2005	19	
12	103025	Vũ Minh	Hiếu	17/05/2005	19	
13	103027	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	18/03/2005	19	
14	103028	Nguyễn Nhất	Huy	31/07/2005	19	
15	103030	Trần Lý Tuấn	Kha	19/11/2005	19	
16	103031	Lê Ngọc	Khanh	04/12/2005	19	
17	103034	Nguyễn Hà Anh	Khoa	17/02/2005	19	
18	103035	Phạm Kim	Khuê	30/10/2005	19	
19	103040	Nguyễn Thị Hương	Linh	12/07/2005	19	
20	103043	Võ Nhật Quỳnh	Mai	02/07/2005	19	
21	103044	Bùi Đăng Hồng	Minh	22/09/2005	19	
22	103045	Nguyễn Hoàng	Minh	13/08/2005	20	
23	103048	Trần Lê Hoàng	Minh	22/02/2005	20	
24	103049	Trần Bảo	Nghi	21/08/2005	20	
25	103052	Đỗ Trung	Nguyên	10/04/2005	20	
26	103054	Bùi Ngọc Yến	Nhi	22/06/2005	20	
27	103056	Nguyễn Thị Kim	Nhi	19/02/2005	20	
28	103057	Hà Huỳnh	Như	26/05/2005	20	
29	103058	Lê Phạm Quỳnh	Như	29/08/2005	20	
30	103060	Lê Trần Kim	Phụng	13/04/2005	20	
31	103063	Trần Trúc	Quỳnh	07/01/2005	20	
32	103064	Văn San	San	24/12/2005	20	
33	103066	Nguyễn Văn	Thiên	04/01/2005	20	
34	103067	Võ Dương Minh	Thiện	09/09/2005	21	
35	103069	Cao Thị Minh	Thùy	10/03/2005	21	
36	103071	Nguyễn Minh	Thư	13/12/2005	21	
37	103074	Phạm Đoàn Phương	Trang	15/03/2005	21	
38	103075	Đặng Ngọc Quỳnh	Trâm	23/10/2005	21	
39	103076	Nguyễn Ngô Minh	Trí	06/03/2005	21	
40	103077	Nguyễn Lưu Thanh	Trình	22/01/2005	21	
41	103080	Nguyễn Việt	Tú	20/06/2005	21	
42	103083	Trần Huỳnh Thảo	Vân	11/10/2005	21	
43	103084	Nguyễn Lê Tường	Vy	21/06/2005	21	
44	103086	Lê Nhật Mỹ	Xuân	31/03/2005	21	

Danh sách này có 44 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10B2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	103003	Nguyễn Hà Vân	Anh	18/08/2005	18	
2	103004	Nguyễn Phan Hồng	Anh	31/03/2005	18	
3	103005	Trần Nguyễn Minh	Anh	20/02/2005	18	
4	103008	Nguyễn Ngọc Kim	Dung	29/04/2005	18	
5	103010	Long Nguyễn Kỳ	Duyên	11/12/2005	18	
6	103011	Đinh Thị Ánh	Dương	09/02/2005	18	
7	103013	Phạm Đỗ Thành	Đạt	14/07/2005	18	
8	103017	Nguyễn Trần Hồng	Đức	01/01/2005	18	
9	103018	Nguyễn Lê Hoàng	Gia	21/08/2005	18	
10	103019	Hoàng Ngọc Hà	Giang	27/09/2005	18	
11	103020	Đoàn Gia	Hân	05/10/2005	18	
12	103021	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hân	17/10/2005	18	
13	103022	Huỳnh Phạm Gia	Hân	01/05/2005	18	
14	103026	Phạm Đình Trần	Hiệu	08/10/2005	19	
15	103029	Phan Hoàng Minh	Hương	15/09/2005	19	
16	103032	Mai Phạm Duy	Khánh	21/04/2005	19	
17	103033	Nguyễn Đăng	Khoa	29/09/2005	19	
18	103036	Huỳnh Trung	Kiên	18/03/2005	19	
19	103037	Mai Thư	Kỳ	02/11/2005	19	
20	103038	Bùi Tường	Linh	18/09/2005	19	
21	103039	Đặng Ngọc	Linh	07/11/2005	19	
22	103041	Nguyễn Trần Khánh	Linh	01/08/2005	19	
23	103042	Tô Nguyễn Trúc	Linh	16/03/2005	19	
24	103046	Nguyễn Nhật	Minh	20/10/2005	20	
25	103047	Phạm Lê Bình	Minh	01/06/2005	20	
26	103050	Trần Bảo	Ngọc	16/03/2005	20	
27	103051	Trần Vũ Minh	Ngọc	05/08/2005	20	
28	103053	Phùng Thu	Nhân	19/07/2005	20	
29	103055	Đặng Nguyễn Lan	Nhi	17/03/2005	20	
30	103059	Nguyễn Đình	Phú	14/04/2005	20	
31	103061	Lê Nguyễn Thùy	Phương	01/01/2005	20	
32	103062	Thành Nữ Uyên	Phương	10/04/2005	20	
33	103065	Nguyễn Thụy Ngọc	Thanh	04/07/2005	20	
34	103068	Nguyễn Trần Duy	Thông	07/01/2005	21	
35	103070	Bùi Thị Anh	Thư	11/08/2005	21	
36	103072	Vũ Ngọc Minh	Thư	14/06/2005	21	
37	103073	Đỗ Thị Mai	Thy	06/12/2005	21	
38	103078	Lê Hoàng Thanh	Trúc	05/01/2005	21	
39	103079	Lê Quốc	Trung	17/08/2005	21	
40	103081	Bùi Minh	Tuấn	10/02/2005	21	
41	103082	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	17/01/2005	21	
42	103085	Phạm Nguyễn Tường	Vy	02/06/2005	21	
43	103087	Nguyễn Thị Kim	Yến	07/05/2005	21	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	106001	Hoàng Lê Thiên	Ái	17/03/2005	22	
2	106002	Nguyễn Đoàn Lê Khả	Ái	14/01/2005	22	
3	106003	Nguyễn Ngọc Bình	An	09/03/2005	22	
4	106004	Nguyễn Trần Bảo	Anh	08/04/2005	22	
5	106005	Vũ Ngọc	Anh	21/12/2005	22	
6	106006	Nguyễn Trần Bảo	Duy	08/04/2005	22	
7	106007	Lê Anh	Đức	17/05/2005	22	
8	106008	Nguyễn Vân	Giang	08/01/2005	22	
9	106009	Nguyễn Gia	Huy	06/09/2005	22	
10	106010	Lê Thị Thu	Hương	29/06/2005	22	
11	106011	Nguyễn Nhật	Khang	13/01/2005	22	
12	106012	Trần Ngọc	Khánh	14/10/2005	22	
13	106013	Phan Nguyễn Ngọc	Lan	27/11/2005	22	
14	106014	Vũ Thiên	Lộc	24/02/2005	22	
15	106015	Nguyễn Hoàng	Minh	23/06/2005	22	
16	106016	Nguyễn Ngọc Ái	My	03/11/2005	23	
17	106017	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	20/06/2005	23	
18	106018	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	22/04/2005	23	
19	106019	Lê Ngọc Phương	Nghi	17/07/2005	23	
20	106020	Cao Bích	Ngọc	20/01/2005	23	
21	106021	Lê Nguyễn Thảo	Ngọc	13/10/2005	23	
22	106022	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/11/2005	23	
23	106023	Vũ Hoàng	Nhân	17/03/2005	23	
24	106024	Phạm Chí Bảo	Ninh	25/05/2005	23	
25	106025	Trần Thị Mai	Oanh	13/05/2005	23	
26	106026	Nguyễn Vũ Anh	Quân	04/04/2005	23	
27	106027	Vũ Phan Minh	Thư	13/06/2005	23	
28	106028	Bùi Trần Mai	Thy	09/11/2005	23	
29	106029	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11/01/2005	23	
30	106030	Nguyễn Vũ Chí	Tùng	19/06/2005	23	

Danh sách này có 30 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	108001	Nguyễn Trường	An	23/04/2005	24	
2	108002	Phạm Hoàng	Anh	19/02/2005	24	
3	108003	Ngô Thị Ngọc	Ánh	05/02/2005	24	
4	108004	Lê Thiện	Ân	19/06/2005	24	
5	108005	Nguyễn Vô Thiên	Bảo	01/05/2005	24	
6	108006	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	06/05/2005	24	
7	108007	Lâm Thị Thùy	Dương	09/05/2005	24	
8	108008	Đỗ Thành	Đạt	21/03/2005	24	
9	108009	Huỳnh Công	Đạt	14/12/2005	24	
10	108010	Bùi Hải	Đăng	20/04/2005	24	
11	108011	Đinh Thị Hải	Hà	27/09/2005	24	
12	108012	Nguyễn Thành	Huy	02/10/2005	24	
13	108013	Phan Vũ Đăng	Khoa	11/03/2005	24	
14	108014	Nguyễn Trục	Kiên	19/09/2005	24	
15	108015	Nguyễn Văn	Kiên	31/01/2005	24	
16	108016	Nguyễn Quang	Lập	10/09/2005	24	
17	108017	Trịnh Duy	Nghiêm	20/09/2005	25	
18	108018	Ngô Vũ Thiện	Nhân	28/08/2005	25	
19	108019	Trịnh Trọng	Nhân	10/03/2005	25	
20	108020	Vũ Hồng	Phú	24/01/2005	25	
21	108021	Nguyễn Thiện	Phước	20/07/2005	25	
22	108022	Lê Viết Duy	Tân	02/04/2005	25	
23	108023	Nguyễn Công	Thành	16/06/2005	25	
24	108024	Trần Minh	Thiện	18/07/2005	25	
25	108025	Nguyễn Đoàn Xuân	Thu	04/05/2005	25	
26	108026	Nguyễn Lý Tân	Thuận	25/07/2005	25	
27	108027	Nguyễn Đức	Tiến	16/07/2005	25	
28	108028	Bùi Nguyễn Quang	Tuấn	02/01/2005	25	
29	108029	Nguyễn Hà Thúy	Uyên	19/05/2005	25	
30	108030	Võ Thành	Vinh	24/01/2005	25	
31	108031	Trần Nguyễn Tường	Vy	05/11/2005	25	

Danh sách này có 31 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	109001	Hoàng Thị Vân	Anh	09/02/2005	26	
2	109002	Nguyễn Phạm Lan	Anh	26/08/2005	26	
3	109003	Trần Thị Minh	Anh	29/03/2005	26	
4	109004	Phùng Kim	Châu	15/09/2005	26	
5	109005	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	12/01/2005	26	
6	109006	Nguyễn Thùy	Dung	27/07/2005	26	
7	109007	Phạm Thùy	Dương	08/12/2005	26	
8	109008	Bùi Bích	Hà	11/10/2005	26	
9	109009	Nguyễn Lê Minh	Hằng	08/09/2005	26	
10	109010	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	29/03/2005	26	
11	109011	Đặng Ngọc	Loan	03/06/2005	26	
12	109012	Nguyễn Ái	My	09/10/2005	26	
13	109013	Lưu Nguyễn Hoàng	Ngân	20/12/2005	26	
14	109014	Võ Thanh	Ngân	12/06/2005	26	
15	109015	Nguyễn Ánh	Ngọc	23/07/2005	27	
16	109016	Nguyễn Lương Thảo	Nguyên	31/01/2005	27	
17	109017	Nguyễn Trần Hoàng	Nhi	24/12/2005	27	
18	109018	Lê Viết Nam	Phương	01/01/2005	27	
19	109019	Trần Huỳnh Ngọc	Tâm	10/10/2005	27	
20	109020	Lê Phương	Thảo	28/11/2005	27	
21	109021	Phạm Hồng Uyên	Thảo	15/08/2005	27	
22	109022	Trần Tâm	Thảo	30/03/2005	27	
23	109023	Nguyễn Xuân	Thuy	15/03/2005	27	
24	109024	Bùi Mai Anh	Thư	03/11/2005	27	
25	109025	Huỳnh Ngọc	Tuấn	10/11/2005	27	
26	109026	Đinh Hoàng Thảo	Uyên	28/09/2005	27	
27	109027	Nguyễn Thị Thu	Uyên	05/08/2005	27	
28	109028	Vũ Dương Thúy	Vy	16/02/2005	27	

Danh sách này có 28 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	104002	Hà Huỳnh Vân	Anh	13/06/2005	28	
2	104007	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29/10/2005	28	
3	104008	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	30/09/2005	28	
4	104013	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	24/01/2005	28	
5	104014	Nguyễn Phạm Xuân	Ánh	17/08/2005	28	
6	104016	Trần Phương Hồng	Ân	11/06/2005	28	
7	104018	Hồ Bùi Bảo	Bình	09/07/2005	28	
8	104021	Lê Nguyễn Quỳnh	Dao	22/02/2005	28	
9	104026	Trần Minh	Đức	20/03/2005	29	
10	104029	Phan Hương	Giang	13/05/2005	29	
11	104031	Hoàng Ngọc	Hân	09/07/2005	29	
12	104032	Hồ Gia	Hân	20/04/2005	29	
13	104036	Nguyễn Đỗ Bảo	Hân	26/12/2005	29	
14	104037	Trần Lê Ngọc	Hân	01/01/2005	29	
15	104039	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	06/01/2005	29	
16	104040	Lê An	Hòa	26/02/2005	29	
17	104045	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17/05/2005	30	
18	104047	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lan	24/04/2005	30	
19	104050	Phạm Thị Khánh	Linh	10/11/2005	30	
20	104051	Nguyễn Gia Cát	Long	08/12/2005	30	
21	104052	Đào Cao Quỳnh	Ly	17/10/2005	30	
22	104055	Trần Liễu Triệu	Mẫn	17/09/2005	30	
23	104061	Phạm Bình	Minh	02/08/2005	30	
24	104062	Nguyễn Vô Thảo	My	03/10/2005	30	
25	104066	Nguyễn Quỳnh	Ngân	17/11/2005	30	
26	104067	Phạm Thị Kim	Ngân	03/06/2005	31	
27	104068	Trần Vịnh	Nghi	08/07/2005	31	
28	104071	Dương Khánh	Ngọc	09/05/2005	31	
29	104073	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	20/09/2005	31	
30	104074	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	06/01/2005	31	
31	104075	Phạm Đăng Minh	Ngọc	25/01/2005	31	
32	104081	Vũ Hoàng Thùy	Nguyên	16/04/2005	31	
33	104082	Lê Phương	Nhi	11/05/2005	31	
34	104090	Nguyễn Minh	Phương	26/11/2005	32	
35	104091	Nguyễn Minh	Phương	26/12/2005	32	
36	104092	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	09/10/2005	32	
37	104097	Lê Thanh	Tâm	03/06/2005	32	
38	104103	Bùi Thanh	Thảo	27/07/2005	32	
39	104104	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	09/09/2005	32	
40	104106	Nguyễn Trang	Thơ	12/12/2005	32	
41	104114	Trần Thị Minh	Thư	06/11/2005	33	
42	104123	Đinh Ngọc Thảo	Vy	05/05/2005	33	
43	104124	Huỳnh Nhật Tường	Vy	02/04/2005	33	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	104003	Lê Huỳnh Tuyết	Anh	17/02/2005	28	
2	104004	Nguyễn Đức Minh	Anh	27/05/2005	28	
3	104009	Nguyễn Thụy Vân	Anh	08/02/2005	28	
4	104011	Phạm Nguyễn Nam	Anh	11/01/2005	28	
5	104012	Trần Ngọc Phương	Anh	27/01/2005	28	
6	104015	Nguyễn Phúc Hoài	Ân	09/01/2005	28	
7	104027	Nguyễn Hà	Giang	21/03/2005	29	
8	104028	Nguyễn Linh	Giang	25/09/2005	29	
9	104033	Lê Gia	Hân	19/07/2005	29	
10	104035	Lê Nguyễn Gia	Hân	24/05/2005	29	
11	104041	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	17/08/2005	29	
12	104042	Võ Chấn	Hung	25/04/2005	29	
13	104046	Lê Hữu Minh	Khôi	16/08/2005	30	
14	104048	Đinh Hoàng Phương	Linh	24/07/2005	30	
15	104049	Nguyễn Yên	Linh	18/08/2004	30	
16	104054	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	07/06/2005	30	
17	104057	Đặng Khánh	Minh	01/09/2005	30	
18	104059	Lê Hoàng Ngọc	Minh	18/05/2005	30	
19	104069	Trịnh Mẫn	Nghi	19/03/2005	31	
20	104070	Vũ Huỳnh Gia	Nghi	05/06/2005	31	
21	104076	Trần Hồ Bảo	Ngọc	20/09/2005	31	
22	104083	Trần Thị Hoàng	Nhung	23/12/2005	31	
23	104084	Đặng Bảo	Như	25/07/2005	31	
24	104085	Hoàng Diệu Uyển	Như	06/05/2005	31	
25	104086	Trần Như	Phúc	17/03/2005	31	
26	104087	Lê Châu Mỹ	Phước	05/10/2004	31	
27	104093	Nguyễn Uyên	Phương	13/10/2005	32	
28	104095	Mẫn Thị Như	Quỳnh	30/01/2005	32	
29	104098	Nguyễn Bùi Minh	Tâm	04/10/2005	32	
30	104099	Phan Trần Giang	Thanh	03/06/2005	32	
31	104105	Trần Thị Thanh	Thảo	11/01/2005	32	
32	104107	Chế Anh	Thư	06/06/2005	32	
33	104108	Huỳnh Minh	Thư	11/09/2005	32	
34	104110	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/11/2005	32	
35	104111	Nguyễn Minh	Thư	30/08/2005	33	
36	104115	Trần Thủy	Tiên	03/08/2005	33	
37	104116	Huỳnh Quang Đức	Toàn	23/11/2005	33	
38	104120	Nguyễn Bùi Minh	Tú	04/10/2005	33	
39	104121	Phan Anh	Tuấn	18/08/2005	33	
40	104122	Lê Thị Thanh	Vạn	29/03/2005	33	
41	104128	Võ Lê Kiều	Vy	18/05/2005	33	
42	104129	Phạm Thiên	Xuân	21/10/2005	33	
43	104130	Phạm Thiều Mỹ	Ý	03/06/2005	33	
44	104058	Hồ Khắc Quang	Minh	04/06/2005	30	

Danh sách này có 44 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10D3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	104001	Đỗ Phạm Thùy	Anh	26/03/2005	28	
2	104005	Nguyễn Huỳnh	Anh	14/09/2005	28	
3	104006	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	23/02/2005	28	
4	104010	Nguyễn Võ Quỳnh	Anh	05/10/2005	28	
5	104017	Phạm Gia	Bảo	29/07/2005	28	
6	104019	Nguyễn Phương Thúy	Bình	18/01/2005	28	
7	104020	Nguyễn Thái	Bình	11/01/2005	28	
8	104022	Nguyễn Ngọc Xuân	Dung	15/04/2005	28	
9	104023	Nguyễn Bùi Bảo	Duy	02/01/2005	29	
10	104024	Thái Bảo	Duy	30/08/2005	29	
11	104025	Tạ Minh	Đăng	07/10/2005	29	
12	104030	Hồ Nguyên Minh	Hạnh	31/03/2005	29	
13	104034	Lê Minh	Hân	26/10/2005	29	
14	104038	Bạch Thị Minh	Hiền	14/12/2005	29	
15	104043	Lâm Thụy Diễm	Hương	04/01/2005	29	
16	104044	Lê Thị Quỳnh	Hương	18/03/2005	29	
17	104053	Nguyễn Thanh Thiên	Lý	19/01/2005	30	
18	104056	Dương Thị Ngọc	Minh	03/06/2005	30	
19	104060	Nguyễn Hùng Bảo	Minh	16/11/2005	30	
20	104063	Đỗ Hoàng	Nam	07/08/2005	30	
21	104064	Lê Ngọc Thảo	Ngân	24/07/2005	30	
22	104065	Lê Trần Phương	Ngân	09/10/2005	30	
23	104072	Lê Minh	Ngọc	18/06/2005	31	
24	104077	Vũ Thị Khánh	Ngọc	05/09/2005	31	
25	104078	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên	16/04/2005	31	
26	104079	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	07/05/2005	31	
27	104080	Trần Huỳnh Tổ	Nguyên	09/05/2005	31	
28	104088	Lâm Quỳnh	Phương	06/01/2005	31	
29	104089	Lê Huỳnh Phương	Phương	01/01/2005	32	
30	104094	Trịnh Nguyễn Ngọc	Quý	25/06/2005	32	
31	104096	Nguyễn Đan	Quỳnh	11/02/2005	32	
32	104100	Lê Tất	Thành	16/06/2004	32	
33	104101	Nguyễn Trần	Thành	21/09/2005	32	
34	104102	Bùi Phương	Thảo	11/09/2005	32	
35	104109	Lê Ngọc Anh	Thư	17/08/2005	32	
36	104112	Nguyễn Phạm Anh	Thư	05/10/2005	33	
37	104113	Nguyễn Trần Minh	Thư	14/04/2005	33	
38	104117	Trần Uyên	Trang	24/03/2005	33	
39	104118	Trịnh Thanh	Trang	09/08/2005	33	
40	104119	Võ Khánh	Trúc	06/03/2005	33	
41	104125	Lê Hà Tường	Vy	08/01/2005	33	
42	104126	Nguyễn Lê	Vy	08/10/2005	33	
43	104127	Phùng Như Yến	Vy	16/09/2005	33	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1
LỚP: 10CLH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	107001	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	27/07/2005	34	
2	107002	Nguyễn Mạnh	Cường	14/04/2005	34	
3	107003	Trần Bích	Duyên	14/02/2005	34	
4	107004	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	13/07/2005	34	
5	107005	Phạm Quốc Đăng	Khoa	27/02/2005	34	
6	107006	Nguyễn Trần Thảo	Linh	13/08/2005	34	
7	107007	Bùi Tiến	Long	14/09/2005	34	
8	107008	Vũ Anh	Minh	19/08/2005	34	
9	107009	Lê Thịnh	Phiên	29/10/2005	34	
10	107010	La Quang	Thức	28/02/2005	34	
11	107011	Võ Nhật	Trường	03/05/2005	34	
12	107012	Nguyễn Thị Thùy	Vy	30/10/2005	34	
13	107013	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	06/05/2005	35	
14	107014	Trần Vũ Tuấn	Anh	01/02/2005	35	
15	107015	Nguyễn Thái	Bình	19/10/2005	35	
16	107016	Nguyễn Thị Hương	Giang	21/01/2005	35	
17	107017	Hoàng Ngọc	Hải	03/01/2005	35	
18	107018	Hà Thị Thu	Hiền	01/08/2005	35	
19	107019	Đoàn Lê Gia	Huy	22/07/2005	35	
20	107020	Lê Tuấn	Hưng	23/01/2005	35	
21	107021	Phạm Đăng	Khoa	01/07/2005	35	
22	107022	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	28/10/2005	35	
23	107023	Tổng Ngọc Trung	Kiên	08/12/2005	35	
24	107024	Cao Vũ Hoàng	Long	07/05/2005	35	
25	107025	Trần Trịnh Khánh	Ly	06/05/2005	35	
26	107026	Nguyễn Thanh	Mai	22/02/2005	35	
27	107027	Nguyễn Lê Đăng	Minh	18/08/2005	36	
28	107028	Nguyễn Bích Hà	My	23/09/2005	36	
29	107029	Nguyễn Đỗ	Nguyên	26/03/2005	36	
30	107030	Nguyễn Trọng	Nhân	11/07/2005	36	
31	107031	Chung Bảo	Quyền	29/09/2005	36	
32	107032	Nguyễn Trần Mai	Quyền	15/03/2005	36	
33	107033	Tôn Hoàng Thái	Son	13/03/2005	36	
34	107034	Nguyễn Đức	Tâm	05/07/2005	36	
35	107035	Trần Thiện	Thanh	19/08/2005	36	
36	107036	Nguyễn Phương	Thảo	10/05/2005	36	
37	107037	Kiều Minh	Thy	28/08/2005	36	
38	107038	Phan Thủy	Trúc	07/11/2005	36	
39	107039	Đông Huy	Tuấn	26/10/2005	36	
40	107040	Lại Nguyễn Mạnh	Tuấn	05/11/2005	36	

Danh sách này có 40 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH THI HỌC KỲ 1

LỚP: 10TH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	105001	Nguyễn Thanh	An	29/01/2005	37	
2	105002	Tần Chính	Doanh	29/12/2005	37	
3	105004	Lê	Khanh	27/09/2005	37	
4	105005	Trần Long Bảo	Khánh	08/04/2005	37	
5	105006	Võ Trần Kim	Khánh	24/08/2005	37	
6	105007	Huỳnh Anh	Kiệt	03/02/2005	37	
7	105008	Nguyễn Phương	Minh	05/02/2005	37	
8	105009	Nguyễn Đình Thế	Nam	27/03/2005	37	
9	105010	Nguyễn Đình Hoài	Nam	05/04/2005	37	
10	105011	Trần Công	Nam	23/05/2005	37	
11	105012	Dương Xuân	Ngân	11/02/2005	37	
12	105013	Lê Hải	Ngân	04/03/2005	37	
13	105014	Phạm Minh	Nhật	18/03/2005	37	
14	105015	Nguyễn Nhật Đông	Phổ	26/11/2005	37	
15	105016	Đoàn Nguyễn Phước	Thịnh	10/08/2005	37	
16	105017	Lê Vũ Đan	Thy	06/07/2005	37	
17	105018	Nhan Huỳnh	Tiến	07/03/2005	37	
18	105019	Cao Hoàng	Việt	19/04/2005	37	
19	105003	Trần Gia	Huy	05/03/2005	37	

Danh sách này có 19 học sinh